TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 347/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 237/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Quang D, sinh năm 1957; Địa chỉ: 96 đường số 3A, phường A, quận B, Thành Phố H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1960; Địa chỉ: 566/199 đường E, phường X, quận G, Thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Quang D

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quang D và bà Nguyễn Thị Kim B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 27/3/1980 của Ủy ban nhân dân phường 17, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực).

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Nguyễn Quang V, sinh ngày 14/12/1981 đã trưởng thành.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng lẽ ra ông Hồ Quang D và bà Nguyễn Thị Kim B mỗi người chịu 75.000 đồng, nhưng ông D, bà L là người cao tuổi có đơn miễn án phí nên được xét miễn án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.H;
- VKSND Q. G;
- THADS Q. G;
- UBND P.12; Q. G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình